

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 8 năm 2020  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Minh Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Khương Trung Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, có mặt.

*Bị đơn:* Ông Triệu Tiến Tr, sinh năm 1969, có mặt.

Điều cư trú: Thôn Ph, xã V, huyện L, tỉnh V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà kết hôn với ông Triệu Tiến Tr ngày 13 tháng 11 năm 1994, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh V. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr nhiều lần chửi mắng, đánh đập bà và các con, bà đã khuyên giải nhiều

lần nhưng không được. Đầu năm 2019, ông Tr nhiều lần uống rượu rồi đánh đập bà nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 06 tháng. Sau khi đi chấp hành về được một thời gian ngắn thì ông Tr lại tiếp tục rượu chè, chửi bới, đánh đập bà. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Thị Gi, sinh năm 1995 và cháu Triệu Thị H, sinh năm 1997, hiện cả hai cháu đã trưởng thành, ly hôn bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hiền xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Tiến Tr trình bày: Ông xác định về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như bà Hiền trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông phát hiện và H hút thuốc láo, ông không chấp nhận được nên vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn. Từ đó ông thường xuyên uống rượu, thường xuyên chửi bới bà H và bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc. Những lần ông uống rượu nếu bà H hỗn láo thì ông có đánh bà H. Vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay ông xác định tuổi đã cao, tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà H xin ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày là đúng. Hiện các cháu đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Bà H rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết, ông cũng không có ý kiến gì.

Về tài sản riêng, công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hiền, cho bà Hiền được ly hôn ông Tr. Về tài sản chung, công nợ: bà Hiền rút yêu cầu nên cần đình chỉ đối với yêu cầu tài sản chung và công nợ. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh ông Triệu Tiến Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn Ph, xã V, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân tài sản chung và công nợ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2]. Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị H và ông Triệu Tiến Tr là cuộc hôn nhân hợp pháp xây dựng trên cơ sở tự nguyện, ông bà được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn. Cả bà H và ông Tr đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc ông Tr thường xuyên uống rượu rồi đánh đập bà H, ông Tr đã từng phải đi cơ sở giáo dục bắt buộc về những hành vi này. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn ông Tr, còn ông Tr cũng xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ, nhưng ông xác định vợ chồng đã cao tuổi, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng bà H ông Tr có bất đồng quan điểm sống, ông Tr thường xuyên rượu chè về đánh đập vợ dẫn đến việc bà H phải dọn ra ở chỗ khác, không dám ở cùng nhà với ông. Khi hai bên xảy ra mâu thuẫn chính quyền địa phương và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông Tr vẫn thường xuyên uống rượu đánh chửi bà H. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Tr xin đoàn tụ cũng chỉ làm kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy, việc bà H xin ly hôn ông Tr là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà H, ông Tr đều xác định vợ chồng có 02 con chung, hiện các cháu đã trưởng thành nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Bà H rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, bà H xin chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản riêng, công sức: Bà H, ông Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 39; Điều 217; Điều 218; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Triệu Tiến Tr.

Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung và công nợ của bà H. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2017/ 0007764 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp 3.000.000đồng theo biên lai số AA/2017/ 0007765 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã V
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

